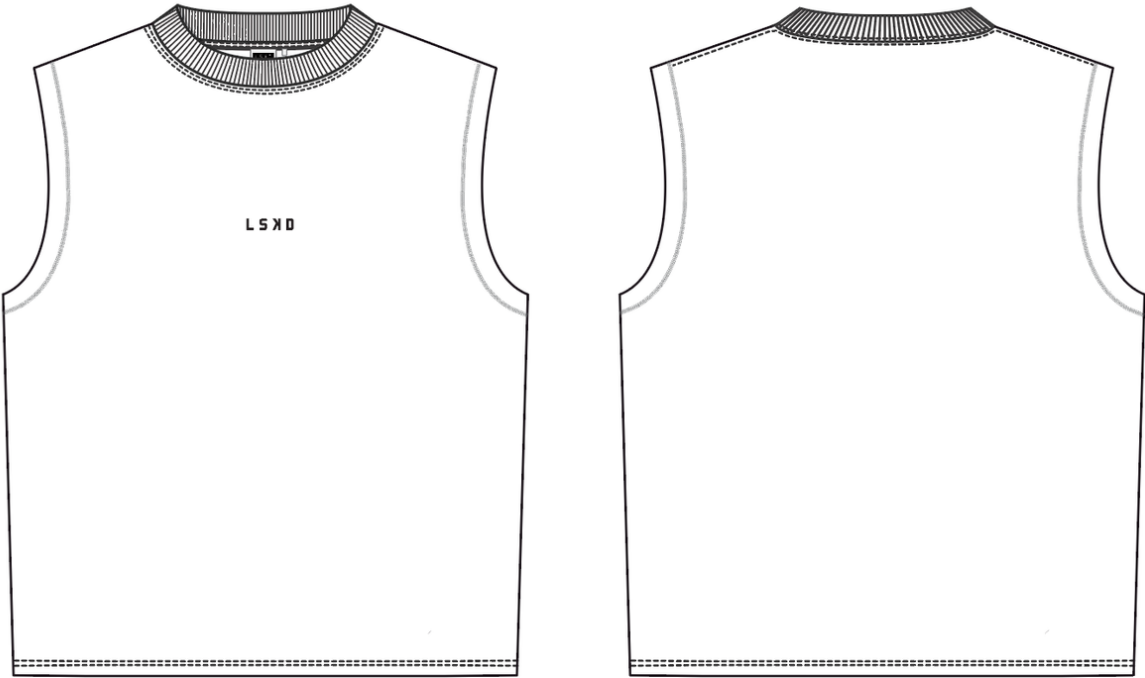


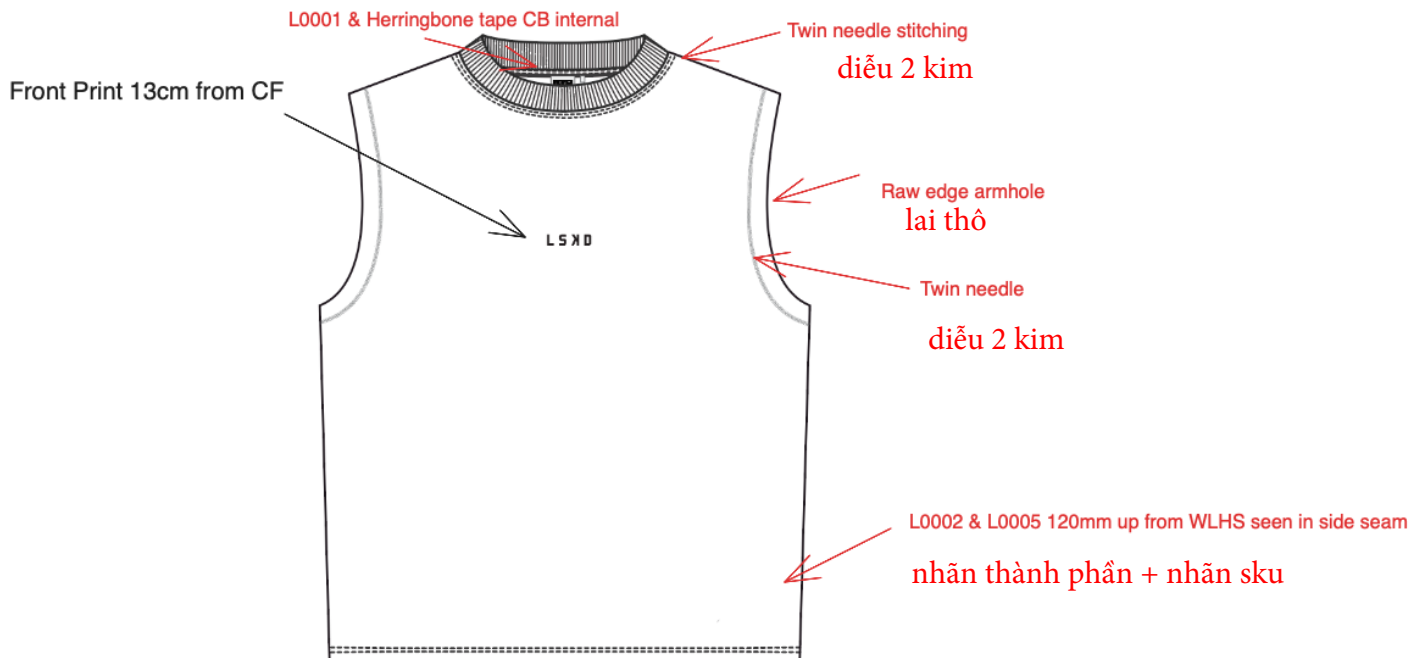
Description	HEAVYWEIGHT BOX TANK(UN-AV)	Collection	
Type	All Day Active Tees	Story	
Size Scale	2XS-3XL	Category	Tops
Agent		License	
Factory	Un-Available Ltd	Design No.	
Designer		Label	
Colour	Black	Composition	100% Cotton - 230gsm

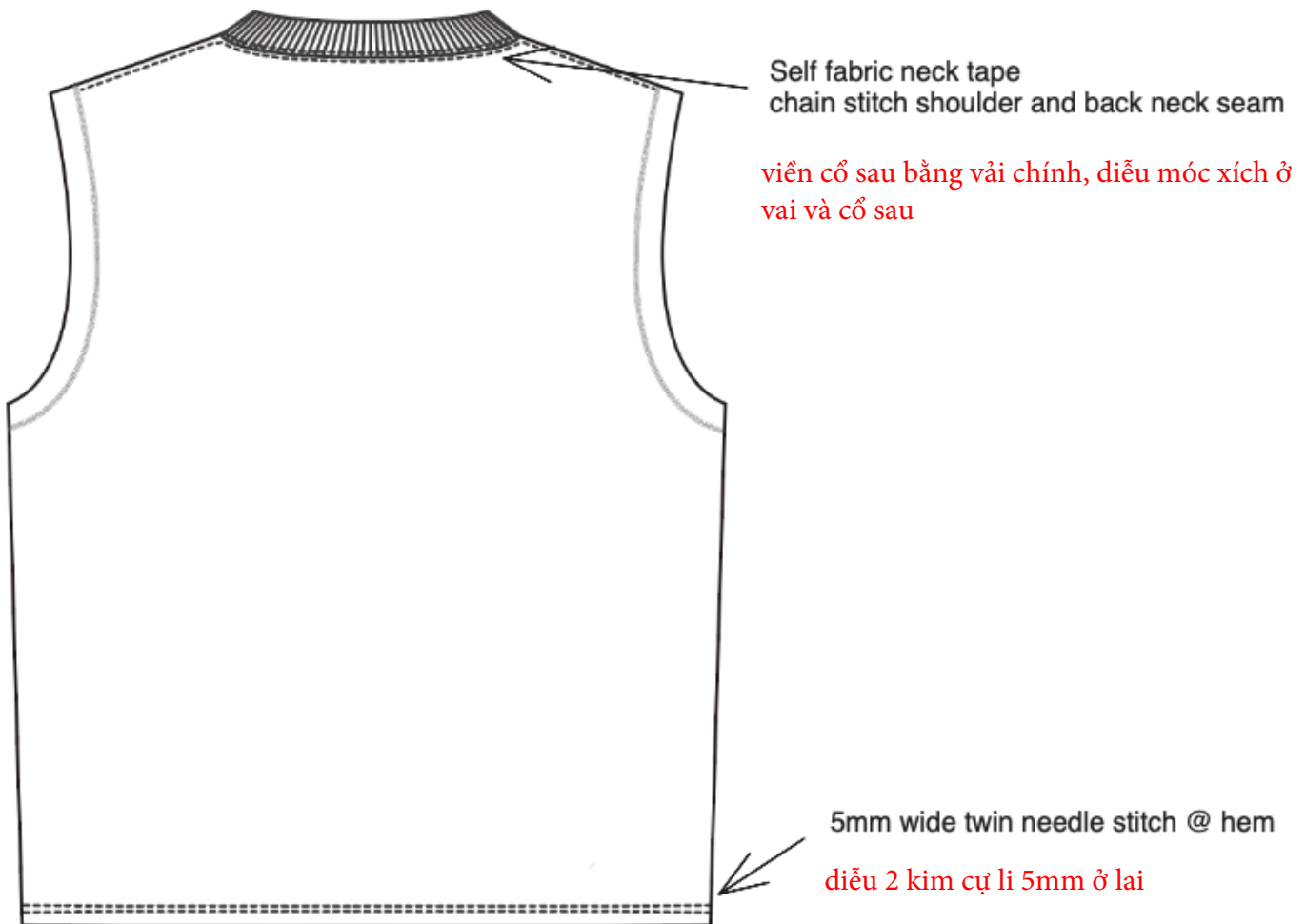


SPECIFICATION

POM	POINTS TO MEASURE	2XS	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	Tol+	Tol-
	ngang ngực dưới nách 2.5cm										
A	Chest 2.5cm below armhole - FLAT	55	57.5	60	62.5	65	67.5	70	72.5	1.5	1.5
	ngang eo dưới nách 15cm										
B	WAIST 15 CM below armhole	55	57.5	60	62.5	65	67.5	70	72.5	1.5	1.5
C	Sweep - FLAT	56	58.5	61	63.5	66	68.5	71	73.5	1.5	1.5
	ngang lại										
D	Front length from HPS to sweep	73.5	74.75	76	77.25	78.5	79.75	81	82.25	1.2	1.2
	dài thân trước từ đỉnh vai										
	hạ cổ trước từ đỉnh vai										
E	FT neck depth from H.P.S w/o trim	9.8	10.1	10.4	10.7	11	11.3	11.6	11.9	0	0
	to bản bo cổ										
F	Rib width on neckline	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0
	dài giữa sau										
G	BK length from centre, top of biding to sweep	69.5	70.75	72	73.25	74.5	75.75	77	78.25	1.2	1.2
	hạ cổ sau										
H	BK neck depth from H.P.S w/o trim	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	0	0
I	Hem	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0
	to bản lại áo										
	1/2 chu vi vòng nách										
J	Armhole 1/2 Circumference	28	29	30	31	32	33	34	35	0.5	0.5
	dài vai 1 bên										
K	Single Shoulder seam length	10	11.5	13	14.5	16	17.5	19	20.5	0.5	0.5
	rộng cổ										
L	Neck Width: Edge to Edge (Excluding Rib)	19.6	20.2	20.8	21.4	22	22.6	23.2	23.8	0.3	0.3
	ngang vai										
M	Shoulder breadth	51.5	53	54.5	56	57.5	59	60.5	62	2	2
	xuôi vai										
N	Shoulder slope	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	4.5	0	0
	to bản lại thô - ở nách										
O	Raw edge armhole hem	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	0	0

nhãn chính giữa cổ sau, daay treo bằng tape xương cá, may bên mép bên trái nhãn chính, cách nhãn chính 1cm





DEFINITION

Fabric

Colourway	Code	Description	Colour	QTY	Source
All	1-0601A03- S0162 (MAIN)	SINGLE JERSEY_100% COTTON_SOLID_230GSM Mill Name: Un-Available 230GSM 100% COTTON			Un-Available Ltd
All	1-1701B65- S0162 (RIB)	RIB 1X1_100% COTTON_SOLID_260GSM Mill Name: Un-Available 100% COTTON			Un-Available Ltd

Trim

Colourway	Code	Description	Colour	QTY	Source
All	SGNGL-058 - ITL	Large swing tag - format for sticker information			ITL
All	P0001	Jersey & Fleece - Garment Polybag - 42.5cm x 32cm - AS5810 - Bone Seal Compostable resin Thickness: 70micron			Wuhan Huali Biomaterial Co., Ltd
All	SR0001	260mm White Recycled String & White Recycled Clasp (Jersey/Fleece)			JOINTAK
All	L0001	Brand Label - 40W x 32.5H (Folded) 1% Better Everyday Designed In Australia High Density Woven Label			JOINTAK
All	L0002	Printed Care Label - Jersey & Fleece Styles Polyester/Satin			JOINTAK
All	L0005	PO/SKU Label Poly/Satin			JOINTAK
All	NT0001	1CM Loop Herringbone Tape - 1CM to RHS Main Label @ Neckline DTM Label Colour Cotton Herringbone Tape 100%			Factory

Branding

Colourway	Code	Description	Colour	QTY	Source
Black		35MM Embroidery LSKD LOGO Placement: 13CM FROM CF	BLACK		Factory

Labels

Colourway	Code	Description	Colour	QTY	Source
All	OPER001	RFID Barcode Sticker (hangtag) - 44mm wide x 18mm high			Factory
All	CMP00031	Barcode Sticker (polybag) - 44mm wide x 18mm high			Factory

IMAGES



